



THẮNG LỢI VĨ ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM GẮN LIỀN VỚI CÔNG LAO TO LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HUY HOÀNG *

Cách đây 64 năm, dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhất tề nổi dậy tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công, giành chính quyền từ tay phát-xít Nhật, thiết lập nên một Nhà nước Dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông - Nam Á.

NÓI về ý nghĩa lịch sử vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”⁽¹⁾.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta từ kiếp nô lệ trở thành người chủ đất nước. Đảng ta từ một đảng bị coi là không hợp pháp trở thành một đảng lãnh đạo chính quyền trong cả nước. Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám gắn liền với công lao vô cùng to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Với tư duy chiến lược sắc sảo, nhạy bén, Hồ Chí Minh đã giải quyết thành công vấn đề giải phóng dân tộc. Vào cuối những năm 30 của thế kỷ XX, trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới, nhất là nguy cơ chiến tranh thế giới thứ hai đến gần, với tư duy chiến lược, nhạy bén, sắc sảo, Người đã đề nghị Quốc tế cộng sản để Người trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người cho rằng: “Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”⁽²⁾. Thực hiện ý định đó, tháng 2-1941,

* Học viện Chính trị, Hà Đông, Hà Nội

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t 6, tr 159

(2) *Đầu nguồn*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1975, tr 234

sau 30 năm bôn ba, Người về Cao Bằng, trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng. Sau khi khảo sát kỹ tình hình, chuẩn bị kỹ mọi mặt, Người trực tiếp triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (khóa I) của Đảng từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941. Tại Hội nghị, Người phân tích, nhận định sáng suốt tình hình quốc tế và trong nước, trên cơ sở đó đề ra nhiều chủ trương quan trọng, trong đó, tư tưởng nổi lên bao trùm xuyên suốt là giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ chống đế quốc, tay sai, giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu ruộng đất. Đó chính là sự phát triển, hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng do các Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (tháng 11-1939) và lần thứ 7 (tháng 11-1940) của Đảng đã đề ra.

Chủ trương đó đã thể hiện tư duy chiến lược sắc sảo, nhãn quan chính trị nhạy bén của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời phản ánh đúng tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân là thoát khỏi ách áp bức “một cổ hai tròng” của bọn đế quốc và phong kiến tay sai. Do đó, Nghị quyết đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của toàn dân tộc chống lại bè lũ cướp nước và bọn tay sai bán nước, góp phần đưa đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.

2. Với tầm nhìn chiến lược, Hồ Chí Minh đã chủ động xây dựng lực lượng cách mạng hùng hậu đủ sức tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Cùng với việc mở các lớp huấn luyện chính trị và quân sự cho nhiều cán bộ cách mạng, Người đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh, bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp yêu nước trong xã hội. Đầu đầu cũng phát triển mạnh mẽ các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh như: Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc,

Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc... Vai trò và sức mạnh to lớn của Mặt trận Việt Minh được phản ánh trong thực tiễn, có sức lôi cuốn hiệu triệu mạnh mẽ quần chúng đứng lên đấu tranh giành độc lập tự do.

Thành lập Mặt trận Việt Minh là một quyết định sáng tạo của Hồ Chí Minh, đáp ứng đúng yêu cầu của lịch sử, dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Có thể nói, không có Việt Minh thì không có Cách mạng Tháng Tám. Mặt trận Việt Minh chính là nơi tập hợp quần chúng đông đảo, là mắt xích quan trọng nối liền Đảng với quần chúng và bảo đảm cho cuộc khởi nghĩa luôn luôn có lực lượng chính trị rộng khắp. Nó là tượng trưng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam.

Trên cơ sở lực lượng chính trị rộng khắp, cuối năm 1941, Hồ Chí Minh cho xây dựng thí điểm đội vũ trang ở Cao Bằng, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đội làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ cách mạng, huấn luyện chính trị, quân sự cho các đội tự vệ, du kích ở địa phương, làm liên lạc nối căn cứ của Đảng với miền xuôi... Để đáp ứng yêu cầu của cách mạng, ngày 22-12-1944, thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập với nhiệm vụ là hoạt động vũ trang tuyên truyền, kết hợp chính trị với quân sự, nhưng chính trị trọng hơn quân sự. Ngay sau khi thành lập, Đội đã gây được tiếng vang lớn, nhờ lập chiến công xuất sắc, tiêu diệt gọn hai đồn giặc ở Phay Khắt và Nà Ngần. Để đẩy nhanh việc chuẩn bị khởi nghĩa, giữa tháng 4-1945, Người cùng Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị quân sự Bắc kỳ, quyết định đặt nhiệm vụ quân sự lên hàng đầu, thống nhất sáp nhập Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân thành Việt Nam giải phóng quân. Do có những quyết định

sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng cách mạng mà lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang đã không ngừng trưởng thành, lớn mạnh, đã tạo ra điều kiện vô cùng quan trọng cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi nhanh chóng.

3. Với nhãn quan chính trị mẫn cảm, nhạy bén, Hồ Chí Minh đã có những quyết định sáng tạo tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, tạo nên sức mạnh tổng hợp cho Cách mạng Tháng Tám thành công. Cuối những năm 30 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều hoạt động quốc tế dồn dập nhằm tranh thủ mọi lực lượng, tạo hậu thuẫn cho cách mạng Việt Nam như: trực tiếp gặp Chu Ân Lai, đại diện Đảng Cộng sản Trung Quốc bàn về phối hợp hoạt động giữa cách mạng hai nước; cử người đi Diên An để mở rộng quan hệ quốc tế, nhận thông tin của Quốc tế cộng sản; gửi thư cho Quốc tế cộng sản yêu cầu giúp đỡ...; đồng thời, Người quyết định tranh thủ đồng minh. Tháng 8-1942, Người lên đường đi Trung Quốc gặp chính quyền Tưởng. Người đã phân tích cho chính quyền Tưởng thấy rõ ở Việt Nam chỉ có Việt Minh là tổ chức có lực lượng lớn, có quần chúng đông, muốn thực hiện kế hoạch “Hoa quân nhập Việt” thì phải hợp tác với Việt Minh. Vì thế, chính quyền Tưởng đã mời Người tham gia cải tổ Việt Nam cách mạng đồng minh hội - một tổ chức người Việt ở Trung Quốc, vốn đã lục đục, rệu rã. Người đã đồng ý, nhằm vừa tranh thủ, vừa phân hóa, lôi kéo những người yêu nước trong tổ chức này về phía cách mạng. Tại đại hội của tổ chức này, Người đã khẳng định, cách mạng Việt Nam là lực lượng dân chủ chống phát-xít và sẵn sàng tiếp nhận sự giúp đỡ của lực lượng đồng minh. Người còn khôn khéo đề cao “quốc sách” đối ngoại của Tưởng, nhằm tranh thủ Quốc dân đảng Trung Hoa và buộc họ có

nghĩa vụ giúp đỡ cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, theo Người, chúng ta không được ảo tưởng với Tưởng Giới Thạch, nhưng phải lấy Trung Quốc làm cái cầu để tranh thủ các nước đồng minh.

Chiến tranh thế giới chuyển biến nhanh chóng, Hồ Chí Minh phát hiện ra mâu thuẫn giữa Mỹ - Anh - Pháp về thuộc địa nói chung, về Đông Dương nói riêng. Với nhãn quan chính trị nhạy bén, Người quyết định gấp đại diện Mỹ ở Côn Minh để bàn phương thức hợp tác Việt Minh - Mỹ. Thực hiện kế hoạch hợp tác đó, Mỹ đã giúp Việt Minh một số súng đạn, thuốc men, nhân viên điện đài và một số quân tình nguyện Mỹ (cho đến ngày 10-8-1945, Việt Minh đã nhận được từ Mỹ 22 chuyên thả dù tiếp viện), huấn luyện cho lực lượng vũ trang Việt Minh cách sử dụng các loại vũ khí, điện đài và kỹ thuật trận địa. Ngược lại, Việt Minh đã cung cấp cho Mỹ những thông tin quan trọng về hoạt động của quân Nhật, đã cứu và giúp đỡ nhiều phi công Mỹ rơi trên đất ta...

Có thể nói, những quyết định của Hồ Chí Minh trong việc quan hệ với Quốc dân đảng Trung Hoa và Mỹ là những quyết định vô cùng sáng suốt, nhằm vừa tranh thủ họ, vừa hạn chế họ, thêm bạn, bớt thù cho cách mạng Việt Nam; đồng thời, làm cho họ thấy rõ tính chất chính nghĩa, vị trí và khả năng của cách mạng nước ta, thấy rõ cuộc đấu tranh của dân tộc ta là cuộc đấu tranh của lực lượng dân chủ trong mặt trận đồng minh chống phát-xít mà họ cần quan hệ. Những quyết định đó tạo ra những điều kiện quốc tế thuận lợi cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Đây là minh chứng điển hình cho quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ, thực hiện cho được mục tiêu độc lập, tự do.

4. Với tầm cao trí tuệ tuyệt vời và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nắm chắc thời cơ cách mạng, kịp thời đề ra chủ trương, kế hoạch tổng khởi nghĩa, động viên sự đoàn kết nhất trí của toàn dân trong giờ phút quyết định của lịch sử dân tộc để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Tháng 8-1945, phát xít Đức đầu hàng đồng minh, ở Đông Dương quân Nhật hoảng loạn, phong trào cách mạng cả nước sôi sục, những điều kiện cho tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Hồ Chí Minh khẳng định, lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu cũng phải giành cho được độc lập. Và “cần tranh thủ từng giây, từng phút, tình hình sẽ biến chuyển nhanh chóng, không thể để lỡ cơ hội”⁽³⁾. Nắm chắc thời cơ đó, Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã chuẩn bị gấp và triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội đại biểu quốc dân ở Tân Trào. Tại đây, chủ trương phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào nước ta giải giáp quân Nhật được xác định. Ngay sau đó, Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa tới đồng bào cả nước, trong đó khẳng định: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁽⁴⁾.

Đáp ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, nhân dân ta triệu người như một tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công. Ngay sau thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh quyết định soạn thảo Tuyên ngôn độc lập và ấn định ngày ra mắt quốc dân và tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2-9-1945, trước khi quân đồng minh vào nước ta giải giáp quân Nhật. Đây là một quyết định sáng suốt, nhạy bén của Hồ Chí Minh trước sự

biến chuyển mau lẹ của tình hình quốc tế sau chiến tranh; đồng thời khẳng định ý chí sắt đá của dân tộc Việt Nam quyết tâm bảo vệ nền độc lập mới giành được.

Nghiên cứu những quyết định sáng suốt và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Cách mạng Tháng Tám, chúng ta có đủ bằng chứng lịch sử để thêm một lần nữa khẳng định rằng sự thành công của Cách mạng Tháng Tám là kết quả lô-gíc của cả một quá trình tổ chức lực lượng, chuẩn bị các điều kiện, tận dụng thời cơ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có vai trò đặc biệt quan trọng của lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam mới là một trong những thắng lợi nổi bật, vĩ đại nhất của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Thắng lợi đó gắn liền với công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đã làm cho “chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở nước ta bị xóa bỏ, một kỷ nguyên mới mở ra, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”⁽⁵⁾; đồng thời, góp phần quan trọng vào tiến trình cách mạng thế giới, phá vỡ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, thực hiện vai trò tiên phong trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội. Mặc dù thời cuộc có nhiều đổi thay, nhưng công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta nói chung và thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám nói riêng vẫn luôn trường tồn cùng lịch sử dân tộc, sống mãi trong lòng nhân dân ta, đã, đang và sẽ là những chỉ dẫn quan trọng cho sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước ta hiện nay. □

(3) Võ Nguyên Giáp: *Từ nhân dân mà ra*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969, tr 212

(4) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 3, tr 554

(5) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 63